

*Thanh Phú, ngày 20 tháng 11 năm 2020*

Số: 221/2020/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 250/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- **Nguyên đơn:** Bà Phạm Thị L, sinh năm 1961.

Địa chỉ: ấp TTH, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- **Bị đơn:** Ông Lê Văn M, sinh năm 1965 và bà Lê Thị T, sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ: ấp TM, xã MA, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- **Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị T:** Lê Văn M, sinh năm 1965; địa chỉ: ấp TM, xã MA, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Mai Văn T, sinh năm 1955; địa chỉ: ấp TTH, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Vào ngày 11/02/2021 ông Lê Văn M và bà Lê Thị T có nghĩa vụ liên đới giao trả cho bà Phạm Thị L và ông Mai Văn T số tiền là 132.676.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi

của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Đối với số tiền lãi 19.920.000 đồng do bà Lan tự nguyện rút yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Mai Văn T là người cao tuổi nên được miễn nộp áp phí theo quy định. Bà Lê Thị T là thân nhân liệt sĩ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy Giấy nhận gia đình liệt sĩ nên được miễn nộp áp phí theo quy định.

- Bà Phạm Thị L phải nộp là 829.255 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.815.000 đồng theo biên lai thu số 0003246 ngày 16/10/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú. Bà Phạm Thị L được Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú hoàn trả 2.985.745 đồng.

- Ông Lê Văn M nộp là 829.255 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Phú;
- Chi Cục THADS huyện Thanh Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Vân**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:**

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, T cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).